

Linh Mục Có Gia Đình



HỎI: Con khám phá thấy rằng cha phó ở xứ con là người có vợ. Vị này trước kia là mục sư đạo Methodist. Con hoang mang tự hỏi từ trước đến giờ, con đi lễ và lãnh nhận bí tích từ vị linh mục có vợ này, các bí tích ấy có hiệu lực gì không?

ĐÁP: *Thật ra trong Giáo Hội Công Giáo, trước kia và hiện nay, vẫn có các linh mục có gia đình. Thực vậy, trong số 1 tỷ 100 triệu tín hữu Công Giáo hiện nay, hầu hết thuộc nghi lễ la tinh, như ở Việt Nam hay đại đa số các nước khác, nhưng có khoảng 15 triệu tín hữu Công Giáo thuộc 22 nghi lễ đông phương khác nhau như: Byzantine, Arménie, Maronite, Melkite, Candê, Syrie, Syro Malabar, Syro Malankara, Copte ...*

Các Giáo Hội Công Giáo đông phương này có cùng đạo lý và tuân phục Đức Giáo Hoàng như các tín hữu Công Giáo la tinh, nhưng họ có phụng vụ và kỷ luật riêng, đặc biệt là các linh mục không phải giữ luật độc thân như trong Giáo Hội la tinh.

Có nhiều trường hợp, các tín hữu đông phương này, trước kia tín hữu Chính Thống, như tại Ukraine, Rumani... họ xin trở về hiệp nhất với Giáo Hội Công Giáo và Tòa Thánh cho phép họ được giữ nguyên phụng vụ đông phương Byzantine, và LM không phải giữ luật độc thân, giống như Chính Thống giáo.

Cũng vậy, có một số vị mục sư Anh giáo và Tin Lành, khi trở về hiệp nhất với Giáo Hội Công Giáo, nếu họ xin và có đủ điều kiện, Tòa Thánh cũng cho phép các cựu mục sư ấy thụ phong linh mục và thi hành sứ vụ, mặc dù họ là những người có gia đình. Họ được tiếp tục sống đời sống hôn nhân như trước. Đó cũng là trường hợp một số vị mục sư Anh giáo ở Mỹ. Trong thập niên 1980, có nhiều vị mục sư Anh giáo trở về với Công Giáo và xin làm linh mục. Tòa Thánh đã thiết lập chương trình cứu xét đặc biệt dành cho các vị này, và cho đến nay đã có khoảng 70 linh mục ở Mỹ có gia đình là cựu mục sư Anh giáo (hay Tin Lành). Ở Anh quốc, cũng có một số cựu mục sư Anh giáo trở lại Công Giáo và được phép trở thành linh mục Công Giáo tuy họ vẫn sống đời gia đình.

Sở dĩ Tòa Thánh cho phép như vậy vì tự bản chất việc độc thân không thuộc vào bản chất của thánh chức linh mục. Nhìn lại lịch sử luật độc thân, chúng ta thấy rõ điều đó.

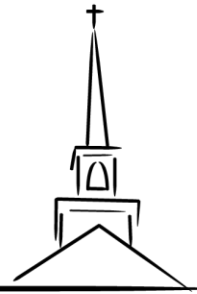
1. Lịch sử luật độc thân

Trong thời sơ khai của Giáo Hội, thánh Phêrô, vị Giáo Hoàng đầu tiên cũng như các tông đồ khác, ngoại trừ thánh Gioan và thánh Phaolô, còn lại đều là những người có gia đình. Thánh Phaolô đã viết trong thư gửi cho môn đệ của ngài là Timothê, giám mục: *“Giám mục phải là người không ai chê trách được, chỉ có một đời vợ, tiết độ, chừa nghề, nhã nhặn, hiếu khách..., biết điều khiển tốt gia đình mình, biết dạy con cái phục tùng cách rất nghiêm chỉnh” (1 Tim 3, 2-4)*. Đoạn Kinh Thánh này không nói giám mục phải kết hôn, nhưng nếu kết hôn thì chỉ được thành hôn một lần và có một đời vợ mà thôi. Tuy nhiên, ngay từ thời kỳ đầu của Giáo Hội đã có một hàng giáo sĩ độc thân và dần dần lối sống đó trở thành bậc sống lý tưởng cần đạt tới. Ví dụ, vào thế kỷ thứ IV, *“nhiều giám mục được chọn trong số các đan sĩ sống khiết tịnh” (Cf E.Jombard, “Célibat des religieux et des clercs”, in “Catholicisme”, tome 2)*.

Luật độc thân giáo sĩ tiến triển theo hai đường hướng khác nhau trong Giáo Hội Đông và Tây Phương.

Tại Đông phương: Công đồng in Trullo năm 692 quy định rằng Giám mục phải sống tiết dục; vì thế, nếu một linh mục đã có gia đình mà được chọn làm giám mục, thì sau khi chịu chức giám mục, vị ấy phải gửi vợ vào một đan viện ở nơi xa và chu cấp mọi nhu cầu cho vợ. Về phần các linh mục, phó tế và phụ phó tế, công đồng cấm họ không được kết hôn sau khi đã chịu chức thánh. Nếu họ là người đã kết hôn trước khi chịu chức, thì họ được phép tiếp tục sống với vợ như thường.

Kỷ luật này hiện nay vẫn còn được duy trì trong các Giáo Hội Đông phương (gồm các Giáo Hội Đông Phương cổ kính, các Giáo Hội chính thống cũng như các Giáo Hội công giáo Đông phương hiệp nhất với Tòa Thánh Roma). Các giám mục được chọn trong số các đan sĩ độc thân, còn các linh mục và phó tế: ai muốn lập gia đình thì phải cưới vợ trước khi chịu chức thánh, bởi vì sau khi đã chịu chức, họ không được phép kết hôn nữa.



Tại Tây phương: Khuynh hướng buộc các giáo sĩ phải sống độc thân bắt đầu được củng cố từ thế kỷ thứ IV trở đi. Năm 386, Đức thánh Giáo hoàng Siricio cấm các linh mục và phó tế không được ăn ở với vợ. Công đồng thành Carthage (năm 390), Toledo (năm 400) và thành Torino cố gắng áp dụng các đòi hỏi đó cho các giáo sĩ ở Bắc Phi, Tây Ban Nha và miền Gaule. Trong thực tế, việc áp dụng luật độc thân đã gặp nhiều do dự và chống đối từ phía hàng giáo sĩ, vì bấy giờ trình độ giáo dục và đời sống thiêng liêng của giáo sĩ thật là thấp. Mãi cho tới thế kỷ 12, luật này mới được phổ biến và áp dụng nghiêm chỉnh hơn trong Giáo Hội công giáo la tinh ở Tây phương. Công đồng chung Laterano I, năm 1123, có khoản quy định rằng: *“Chúng tôi tuyệt đối cấm các linh mục, phó tế, phụ phó tế, sống với những người thiếp (concubine) hoặc với vợ, và ở chung với những phụ nữ khác với những phụ nữ mà công đồng Nicea (can.3) đã cho phép sống cạnh vì lý do cần thiết, đó là: mẹ, chị hoặc em gái, cô ruột hoặc dì ruột, hoặc những phụ nữ tương tự, mà sự sống chung không thể gây ra nghi ngờ nào” (can.3; Denzinger 711).*

Luật độc thân giáo sĩ trở nên nghiêm ngặt với công đồng chung Trentô (1563).

2. Lý do Giáo Hội lập và duy trì luật độc thân

Nhìn lại lịch sử trên đây, chúng ta thấy việc độc thân không thuộc về bản chất của chức vụ phó tế, linh mục và giám mục, nhưng đó là một kỷ luật của Giáo Hội và Giáo Hội có thẩm quyền ấn định các điều kiện để chịu chức và thi hành các chức vụ thánh, cũng như trong trường hợp các bí tích khác.

Trong quá khứ cũng như ngày nay, nhiều nhà thần học đã nêu lên những ý nghĩa thần học của luật độc thân giáo sĩ, và công đồng chung Vatican 2, trong số 16 của Sắc lệnh về chức vụ và đời sống linh mục (Presbyterorum Ordinis) đã long trọng tái xác định và nói thêm rằng: *“Bậc độc thân có rất nhiều thuận tiện cho chức linh mục. Thật vậy, sứ mệnh toàn diện của linh mục là để phục vụ một nhân loại mới, mà Chúa Kitô Đấng chiến thắng sự chết đã phục hồi trong thế gian nhờ Thánh Thần Người... Nhờ đức trinh khiết hay là bậc độc thân vì Nước Trời, các linh mục được thánh hiến cho Chúa Kitô với một lý do mới mẻ và tuyệt hảo được kết hợp cách dễ dàng với Người bằng một trái tim không chia sẻ, tận hiến cách tự do hơn trong Người và nhờ Người để phục vụ Thiên Chúa và loài người, sẵn sàng hơn trong việc phục vụ Nước Chúa và việc tái sinh siêu nhiên... Vì những lý do đặt nền tảng trên mẫu nhiệm Chúa Kitô và sứ mệnh của Người nên việc sống độc thân trước tiên được khuyến khích cho các linh mục, rồi sau đã trở nên luật buộc trong Giáo Hội la tinh cho tất cả những ai muốn chịu chức thánh. Thánh Công Đồng này phê chuẩn và xác định luật này một lần nữa đối với những ai muốn chịu chức linh mục, vì Công Đồng tin tưởng vào Chúa Thánh Thần là ơn độc thân, ơn rất thích hợp với chức linh mục Tân Ước, sẽ được Chúa Cha rộng tay ban phát, miễn là những người tham dự chức linh mục của Chúa Kitô qua bí tích truyền chức khẩn khoản nài xin...” (PO16)*

Nói tóm lại, các LM có gia đình, trong Giáo Hội Công Giáo đông phương, hay những trường hợp luật trừ trong Giáo Hội Công Giáo la tinh, đều là những linh mục hợp pháp của Giáo Hội và các bí tích do các vị cử hành đều có hiệu lực.

Tuy nhiên, trong một số hoàn cảnh, vì sự nhạy cảm của giáo dân, nên có nơi Đức Giám Mục giáo phận thường không bổ nhiệm các LM có gia đình làm cha sở, nhưng chỉ giao phó nhiệm vụ làm tuyên úy nhà thương, nhà tù, trường học hoặc làm giáo sư, v.v... Hoặc tại Mỹ, HĐGM đã xin Tòa Thánh buộc các LM Công Giáo nghi lễ đông phương tại nước này cũng phải giữ độc thân như các linh mục công giáo la tinh ...

(Trích từ www.nhachua.net)